TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản ánsố**:42/**2019/HS-ST
Ngày: 29-7-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Thành Liêm

Các hội thẩm nhân dân 1. Ông Nguyễn Chí Vương

2. Ông Bùi Văn Hồng

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Hữu Long - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa:*** Ông Dương Văn Sáu - Kiểm sát viên.

Ngày 29/7/2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H Quản, tỉnh Bình Phước xét xử vụ án hình sự thụ lý số 43/2019/TLST-HS ngày 06/6/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2019/QĐXXST-HS ngày 02/7/2019 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 06/TB-TA ngày 18/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện H đối với bị cáo:

Phùng Văn H, sinh ngày 17/01/2002 tại: Bình Phước; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Tổ 8, ấp 1A, xã M, huyện H, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phùng Văn T, năm sinh: 1975 và bà Hoàng Thị L, năm sinh: 1977; Bị cáo chưa có vợ; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 20/01/2017 Công an xã M, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước phạt cảnh cáo về hành vi sử dụng pháo nổ.

Người bào chữa cho bị cáo:

Bà Vũ Thị Hải A - Trợ giúp viên pháp lý. Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bình Phước.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Phùng Văn H:

Ông Phùng Văn T, sinh năm 1975 (có mặt).

Địa chỉ: Tổ 8, ấp 1A, xã M, huyện H, tỉnh Bình Phước.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

Anh Lê Ngọc Đ, sinh năm: 1978 (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 8, ấp 1A, xã M, huyện H, tỉnh Bình Phước.

Phạm Thị N, sinh năm: 1951 (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 8, ấp 1A, xã M, huyện H, tỉnh Bình Phước.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Phùng Văn T, sinh ngày: 13/7/2007 (có mặt).

Địa chỉ: Tổ 8, ấp 1A, xã M, huyện H, tỉnh Bình Phước.

Người đại diện hợp pháp của Phùng Văn T: Ông Phùng Văn T, sinh năm 1975 (có mặt).

Địa chỉ: Tổ 8, ấp 1A, xã M, huyện H, tỉnh Bình Phước.

Dương Chí B, sinh năm: 1996 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 1, ấp 1A, xã M, huyện H, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do biết được vợ chồng anh Lê Ngọc Đ thường đi cạo mủ rất sớm nên khoảng 03 giờ 00 ngày 16/6/2018 Phùng Văn H rủ em trai của H là Phùng Văn T đến nhà của anh Đ trộm tài sản. Do T biết được anh Đ hay để chìa khóa nhà ở vị trí phía trên cửa sổ phòng khách, T đi đến cửa sổ lấy chìa khóa và mở cửa nhà của anh Đ sau đó cùng với H vào trong nhà anh Đ. T đi vào phòng ngủ của anh Đ lấy 01 điện thoại hiệu OPPO A71 màu đen. Lấy được điện thoại T đưa cho H sau đó cả hai khóa cửa nhà của anh Đ lại và để chìa khóa vào vị trí ban đầu rồi về nhà.

Đến ngày 17/6/2018 H đem điện thoại đưa cho Dương Chí B nói với B là điện thoại của H và nhờ B đem cầm lấy tiền mua ma túy để sử dụng. B đồng ý và đem cầm cho Lê Đức H được 800.000đ. B đã dùng toàn bộ số tiền cầm điện thoại mua hết ma túy đem về nhà Q sau đó cùng với H, Q, P, H sử dụng hết.

Tiếp đến ngày 23/6/2018 biết bà N có tiền và cất ở dưới gối nên Phùng Văn H đến nhà bà Phạm Thị N là bà ngoại của H mục đích là trộm tiền của bà N. Trước khi đi, H có rủ T cùng đi, nhưng Tới không đi. Khoảng 16 giờ ngày 23/6/2018 H đến nhà bà N nhân lúc bà N đang ở dưới bếp, H đi vào phòng ngủ của bà N lấy được 6.500.000đ cất vào túi. Sau đó Hào đi đến gần chùa M gọi điện thoại cho Nguyễn Tuấn K đến đón H. K đồng ý và đi xe mô tô đến đón H về nhà K chơi cùng với Lê Chí B. Tại nhà K, H kiểm tra số tiền trộm được

6.500.000đ. số tiền này, H đưa cho B 500.000đ mua bia và ma túy về sử dụng chung với B, K đồng thời có cho B mượn 2.000.000đ, số tiền còn lại H tiêu xài hết.

- Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 122/KL-HĐĐGTTTHS ngày 04/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H:

Điện thoại OPPO A71 có giá là 3.141.000đ.

Bản cáo trạng số 40/CT-VKSHQ ngày 31/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Phùng Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phùng Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 điều 52, Điều 96 của Bộ luật hình sự; Điều 430 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Miễn trách nhiệm hình sự cho Phùng Văn H.

Đưa bị cáo Phùng Văn H vào trường giáo dưỡng số 4, An Phước, Long Thành, Đồng Nai thời gian 01 năm 06 tháng đến 2 năm.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo như sau:

Về cơ bản thống nhất tội danh như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H và trong các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị bổ sung thêm tình tiết tài sản có giá trị không lớn, bị cáo phạm tội cũng có lỗi một phần của bị hại vì quá nuông chiều bị cáo, gia đình thiếu sự quan tâm, chăm sóc bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, h, s khoản 1 Điều 51, Điều 54, chương XII các điều 90, 91,100 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo cải tạo không giam giữ.

Bị cáo và người đại diện hợp pháp cho bị cáo thống nhất như bào chữa của trợ giúp viên pháp lý và không bổ sung gì thêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo

đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của bị cáo và những người tham gia tố tụng.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với thời gian và địa điểm xảy ra vụ án và toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, có đầy đủ cơ sở khách quan xác định vào ngày 16/6/2018 bị cáo Phùng Văn H và Phùng Văn T đã vào nhà của anh Đ trộm 01 điện thoại OPPO A71 giá 3.141.000đ, đến ngày 23/6/2018 Phùng Văn H đến nhà bà N trộm số tiền 6.500.000đ.

Do có mối quan hệ họ hàng với anh Đ, H cùng với T đã lợi dụng lúc vợ chồng anh Đ đi cạo mủ rất sớm, trong nhà chỉ có con của anh Đ còn nhỏ ngủ trong nhà nên H và T đã vào nhà lấy trộm điện thoại sau đó H nhờ Dương Chí B đem cầm và lấy tiền mua ma túy sử dụng hết.

Khi hết tiền do biết được bà N là bà ngoại của H cất tiền ở trong gối nên H đã đến nhà bà N trộm tiền để tiêu xài và tiếp tục sử dụng ma túy hết.

Đối với Phùng Văn T sinh ngày 13/7/2007 chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên không xử lý, riêng đối tượng tên Lê Đức H người nhận cầm điện thoại mà H trộm của anh Đ không có mặt tại địa phương, cơ quan cảnh sát điều tra chưa làm việc được nên chưa có căn cứ xem xét, đối với Dương Chí B là người mang điện thoại do H trộm cắp đi cầm nhưng B không biết nguồn gốc điện thoại là do H trộm cắp nên không có căn cứ xử lý và hiện nay, B cũng không có mặt tại địa phương nên số tiền mà H cho B mượn tại phiên tòa H khai B đã trả số tiền cho H, do vậy vấn đề dân sự không đặt ra.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Phùng Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" là có căn cứ.

[3] Tuy nhiên, khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người dưới 18 tuổi. Việc xử lý người dưới 18 tuổi chủ yếu nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ họ sữa chữa sai lầm phát triển lành mạnh trở thành công dân có ích cho xã hội.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình của bị cáo đã bồi thường toàn bộ số tiền cho bị hại, tài sản chiếm đoạt có giá trị không lớn, bị hại cũng có đơn yêu cầu xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Nên bị cáo được Hội đồng xét xử xem xét, áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội 2 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đủ điều kiện miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo nhưng cần thiết đưa bị cáo vào trường giáo dưỡng để được nhà trường giáo dục giúp đỡ bị cáo phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt cho bị cáo và áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng đối với bị cáo là phù hợp nên được chấp nhận.

[4] Về vật chứng vụ án: Không.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, bị hại vắng mặt nhưng đã nhận tiền bồi thường đủ không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí:

Bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Phùng Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

[2] Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 90, 91, 96 của Bộ luật hình sự; Điều 430 Bộ luật tố tụng hình sự.

Miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Phùng Văn H.

Đưa bị cáo vào trường giáo dưỡng số 4, An Phước, Long Thành, Đồng Nai thời hạn là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày bị cáo đi chấp hành.

[3] Về án phí:

Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Phùng Văn H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người bào chữa cho bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan do vắng mặt tại phiên tòa nên thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án./.

Nơi nhận :
- *TAND tỉnh Bình Phước;*
- *VKSND huyện H;*
- *Bị cáo và đương sự;*
- *Bộ phận HSNVCSCA H;*
- *Phòng HSNVCS CA tỉnh Bình Phước;*
- *Chi cục THADS huyện H;*
- *Lưuhồ sơ.*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨMThẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Lê Thành Liêm